TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 403/2023/HNGĐ-ST
Ngày 15-12-2023
"V/v tranh chấp xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Đoan
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Văn Công Trọn
Ông Huỳnh Văn Tới

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Cẩm Hường – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 15 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 665/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2023 về việc *"Tranh chấp ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 417/2023/QĐXXST–HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thuỹ T, sinh năm: 2000 (xin vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp Trần Độ, xã Thạnh Phú, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.
Bị đơn: Anh Nguyễn Trương C, sinh năm: 1998 (vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện T, tỉnh C ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 02/10/2023, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Huỳnh Thuỹ T trình bày: Chị và anh Nguyễn Trương C tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh Phú, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau vào ngày 19/11/2020. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường hay cự cãi. Chị xác định không còn tình cảm nên xin ly hôn với anh C.

Về con chung: Có 01 người con chung tên Nguyễn Anh Khôi, sinh ngày 14/3/2023, hiện cháu đang sống với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi con chung, không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị xác định không có.

Về nợ chung: Chị xác định không có.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Nguyễn Trương C đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, các phiên tòa xét xử nhưng anh C vẫn vắng mặt không có lý do, không gửi văn bản trình bày ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Quá trình giải quyết vụ án, chị T có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Huỳnh Thuỹ T có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Trương C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị T, anh C là đúng quy định. Chị T yêu cầu được ly hôn nên xác định là tranh chấp ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thuỹ T và anh Nguyễn Trương C xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Quá trình giải quyết vụ án, chị T cho rằng giữa hai vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn được nên yêu cầu ly hôn. Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng để anh C tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, các phiên tòa xét xử nhưng anh C vẫn vắng mặt không có lý do, không gửi văn bản trình bày ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của chị T. Điều đó chứng tỏ anh C đã không quan tâm đến việc hòa giải hàn gắn đoàn tụ cũng như bỏ mặc tình trạng hôn nhân của mình. Xét thấy, hôn nhân của chị T và anh C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, chị T được ly hôn với anh C.

[3] Về con chung: Chị T xác định có 01 người con chung tên Nguyễn Anh Khôi, sinh ngày 14/3/2023, hiện cháu đang sống với chị T. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được nuôi con chung. Thấy rằng, cháu Khôi còn rất nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên việc giao cháu Khôi cho chị T nuôi là phù hợp với quy định pháp luật. Do đó, căn cứ vào khoản 2, khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử giao con chung là cháu Nguyễn Anh Khôi, sinh ngày 14/3/2023 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh C có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không đặt ra trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị T xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Do không ghi nhận được ý kiến của bị đơn anh Nguyễn Trương C, nếu sau này có phát sinh tranh chấp anh C có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác.

[5] Về nợ chung: Chị T xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Huỳnh Thũy Tiên về việc xin ly hôn với anh Nguyễn Trương C.

Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Anh Khôi, sinh ngày 14/3/2023 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi. Cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu nên không xem xét. Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nôm, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con của người không trực tiếp nuôi con.

Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị T phải chịu 300.000 đồng. Ngày 04/10/2023 chị T đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0007424 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời nay được chuyển thu, chị T đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Chị Huỳnh Thũy Tiên và anh Nguyễn Trương C vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- CCTHADS huyện Trần Văn Thời;
- UBND xã Thạnh Phú, huyện Cái Nước (nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Văn Đoan